TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2018/QĐTT- HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 02 tháng 05 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Xuân K.

Địa chỉ: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị T.

Địa chỉ: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/BUTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 55, 57, 81, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Xuân K, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và chị Vũ Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Xuân K và chị Vũ Thị T chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Giao cháu Phạm Hùng C, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2009 cho anh Phạm Xuân K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu C trưởng thành tự lập được cuộc sống và giao cháu Phạm Nhật Kim A, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2012 cho chị Vũ Thị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu A trưởng thành tự lập được cuộc sống. Các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Anh Phạm Xuân K và chị Vũ Thị T không có con riêng nên anh, chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Anh Phạm Xuân K và chị Vũ Thị T không có tài sản chung, tài sản riêng; về công nợ, đất nông nghiệp không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Anh Phạm Xuân K nhận nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001818 ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh. Trả lại cho anh Phạm Xuân K số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND huyện Yên Khánh.*
- *THA DS huyện Yên Khánh.*
- *UBND xã K.*
- *Đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

Tạ Văn Vinh